TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 236/2017/QĐST-HNGĐ *Điện Bàn, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 213/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa:

1/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn XT 1, thị trấn NP, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

2/ Bị đơn: Bà Bùi Như T - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 5, khối phố 3, phường V Đ, thị xã Đ B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 357, 468 BLDS và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Như T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Như T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bùi Túc N – Sinh ngày: 31/01/2016.

Giao con là Nguyễn Bùi Túc N – Sinh ngày: 31/01/2016 cho bà Bùi Như T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi và đủ khả năng lao động.

Ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Bùi Túc N mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn V tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0008515, ngày 04/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐB.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Đương sự;
- VKSND thị xã Đ B;
- UBND phường V Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Minh Tân